TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 3 – 2019.
V/V "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các *Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý **tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Quỳnh T, sinh năm 1983 (có mặt).
Nơi ĐKNKTT: Số 302B7, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.
Địa chỉ: Số 6A2, Ngõ 7, phố K, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (Đã có Quyết định tuyên bố mất tích số 03/2018/QĐST-VDS ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn có quan điểm:

- Chị Lương Quỳnh T và anh Phạm Văn Q quen biết và có thời gian ngắn tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 12/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng lên Hà Nội làm ăn và chung sống với nhau được vài ngày ở nhà chị T thì anh Q đi làm ăn xa nhưng không cho chị T biết địa chỉ, vài tháng anh

Q về một ngày, thời gian đó vợ chồng vẫn liên lạc với nhau bằng điện thoại. Khoảng tháng 8/2014 cho rằng cuộc hôn nhân với chị T không có tương lai và hanh phúc với lại sống cùng gia đình nhà vợ thì bị thiên hạ coi thường. Kể từ đầu năm 2015 đến nay vợ chồng mất liên lạc chị không biết anh Q đang làm gì ở đâu, chị có về gia đình anh Q ở Thôn 3, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam và đến những nơi anh Q hay đến dể tìm nhưng không có tung tích. Ngày 29/5/2018 chị T làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Phạm Văn Q và đã được Tòa án thành phố Phủ Lý ra quyết định số 03/2018/QĐST-VDS ngày 10/10/2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Kể từ thời điểm có quyết định tuyên bố mất tích đến nay vẫn không tung tích gì về anh Q. Nay chị Tđề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, con nuôi, con riêng.

Về tài sản, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng Phạm Văn Q vẫn không có tín tức gì, người thân thích trong gia đình của Phạm Văn Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tin tức, địa chỉ của anh Q.

- Tại phiên toà: Chị Lương Quỳnh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Phạm Văn Q, về con chung, tài sản chung riêng và công nợ không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn Q đã được Tòa án niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Quỳnh vẫn không có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến khi trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sở thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đonthực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng điều 35, 39, 68, 144, 147; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Quỳnh T: Xử cho ly hôn giữa chị Lương Quỳnh T và anh Phạm Văn Q.

2/ Về án phí: Chị Lương Quỳnh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Quỳnh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án thực hiện niêm yết văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa mở lần thứ hai là có căn cứ đúng pháp luật

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Quỳnh T và anh Phạm Văn Q là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2013 tại UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Quỳnh T, Hội đồng xét xử thấy:

Sau khi kết hôn chị T và anh Q có thời gian ngắn chung sống với nhau sau đó anh Q đã tự ý cắt liên lạc với chị T từ năm 2015 đến nay không còn liên lạc gì. Việc anh Q bỏ đi khỏi địa phương nhiều năm không có tin tứcgì đã được chị T yêu cầu giải quyết việc dân sự và đã được Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định số 03/2018/QĐST- VDS ngày 10/10/2018 về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Phạm Văn Q đã có hiệu lực pháp luật. Cuộc hôn nhân giữa chị Tvà anh Q không có hạnh phúc, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay là có thật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung khôngtồn tại, không thể đoàn tụ được, do đó căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố là mất của chị Lương Quỳnh T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, con nuôi, con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung riêng và công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Quỳnh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147,Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273,Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứĐiều 51, khoản 2Điều 56của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứLuật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Lương Quỳnh T và anh Phạm Văn Q.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Quỳnh T phải nộp 300.000đ, chị T được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0001932 ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh